

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa:

** Nguyên đơn:* Anh Lê Minh S - sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

** Bị đơn:* Chị Phạm Bích L - sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh S và chị Phạm Bích L.
 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh S và chị Phạm Bích L.
 - Về con chung: Giao con chung tên Lê Trang Đ, sinh ngày 05/6/2007 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm nom, chăm sóc, giáo dục; Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Sau khi ly hôn, anh Lê Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.
- Về tài sản chung: Anh Lê Minh S và chị Phạm Bích L thống nhất xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Minh S và chị Phạm Bích L thống nhất xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Minh S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh S đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011338 ngày 14/02/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H được chuyển thu án phí 150.000 đồng và được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thanh Tâm